

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 22- 4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên toà: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Tăng Hữu.

Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký Pên toà: Ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia Pên toà: Ông Trần Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST - HS ngày 05/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST – HS ngày 05/3/2020, Quyết định hoãn Pên tòa số 03/2020/HSST-QĐ ngày 20/3/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở Pên tòa số 03/2020/HSST-TB ngày 07/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn P (tên gọi khác: Chì), sinh ngày 21/4/1991 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn LL, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Q, sinh năm 1968, trú tại: Thôn TX, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969, trú tại: Thôn LL, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có vợ Hồ Thị Quỳnh T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn LL, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo

bị tạm giữ từ ngày 20/10/2019 đến ngày 25/10/2019, bị tạm giam từ ngày 26/10/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lộ đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của bị cáo, vào chiều ngày 19/10/2019, bị cáo Nguyễn P nhận được điện thoại của Nguyễn Danh Đ (sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn LL, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị) thuê P chở pháo cho Đ với tiền công 300.000đồng. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 20/10/2019, Đ gọi điện cho P để đi chở pháo. Một lúc sau, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter gắn gắn biển kiểm soát 74G1 – 08897 giao cho P đi, còn Đ cùng Nguyễn Thị Diệu H (vợ của Đ) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ gắn biển kiểm soát) đi cùng. Đông dẫn P đến địa phận cầu “A Trum” ở thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, thì có 3 người lạ mặt lần lượt xếp 04 túi nilong bên trong có chứa pháo lên phía sau xe mô tô gắn biển kiểm soát 74G1 – 08897. Sau đó, P điều khiển xe chở pháo đi theo Quốc lộ 9 hướng về Cam Lộ còn Đ và vợ điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi đến Km 35 Quốc lộ 9, Đ gọi điện báo cho P là có xe ô tô của lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra phía sau, khi xe tuần tra của lực lượng chức năng đến gần, P điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 74G1 – 08897 chạy rẽ vào sân vận động thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị rồi vứt lại xe mô tô và pháo trên xe bỏ chạy. Tại hiện trường thu giữ gồm: 20 hộp pháo bên ngoài ghi “TOAY AMATA 36 SHOTS C0836”, bên trong mỗi hộp có 36 trụ tròn; 40hộp pháo bên ngoài ghi “CHONG KOL C0834”, bên trong mỗi hộp có 36 trụ tròn và 06 hộp pháo bên ngoài ghi “START UP (2STEP) A8109, bên trong có 09 trụ tròn. Tang vật vụ án được niêm phong trong 04 thùng giấy ký hiệu P1, P2, P3 và P4. Ngày 20/10/2019, hành vi phạm tội của Nguyễn P bị cơ quan điều tra xác minh và bắt giữ.

Đối tượng Nguyễn Danh Đ và Nguyễn Thị Diệu H cơ quan điều tra xác minh nhưng không có mặt tại địa phương do đó chưa xác định được vai trò trong vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 821/KLGD – PC09 ngày 25/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật được niêm

phong trong 04 thùng giấy có ký hiệu lần lượt là P1, P2, P3, P4 gửi đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính có pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 93,8kg.

Tại Cáo trạng số 05/CT – VKSCL ngày 04/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn P về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”;

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2, 4 Điều 191, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn P từ 24 đến 30 tháng tù; phạt tiền bổ sung: 10.000.000đồng – 15.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số pháo đã thu giữ còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ kích thước 51 x 8 x 4,5 cm; 01 sợi dây cao su có kích thước 2 cm x 2,3m; 01 sợi dây cao su có kích thước 2cm x 4,5m nối với 01 sợi dây cao su có kích thước 2cm x 2,1 m; 01 bao ni lông màu nâu; 03 bao ni lông màu đen và 01 sim mang số thuê bao 0948.975.967 là vật chứng không có giá trị; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Exciter (màu đen, số khung, số máy bị xóa mờ, không xác định được biển kiểm soát) và 01 điện thoại di động NOKIA là công cụ, phương tiện phạm tội; trả lại cho bị cáo 01 đôi dép nhựa màu xanh đen, 01 quần mưa bằng ni lông màu xanh đen và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX là vật không liên quan đến vụ án.

Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện

kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn P mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ, là lao động chính trong gia đình để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản hiện trường về thời gian, địa điểm phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Sáng ngày 20/10/2019, bị cáo Nguyễn P đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen, số khung, số máy bị tẩy xóa gắn biển kiểm soát 74G1 – 08897 chở 93,8kg pháo đi theo Quốc lộ 9 hướng thị trấn Lao Bảo về huyện Cam Lộ. Khi vận chuyển pháo đến địa phận xã Cam Thành, huyện Cam Lộ thì bị phát hiện, bắt giữ. Tại Bản kết luận giám định số 821/KLGD-PC09 ngày 25/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị 66 hộp pháo bị cáo vận chuyển là pháo, có đầy đủ đặc tính có pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có tổng trọng lượng là 93,8kg.

Bị cáo Nguyễn P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với một số hàng hóa, ngành nghề cấm kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Theo quy định tại Điều 191 của Bộ luật hình sự: “*Người nào vận chuyển hàng cấm ...*

1,...

2, *Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:... g, Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam”.*

Đối với lời khai của bị cáo về đối tượng Nguyễn Danh Đ và Nguyễn Thị Diệu H là người thuê bị cáo vận chuyển pháo, tuy nhiên quá trình điều tra thì 02 đối tượng trên không có mặt tại nơi cư trú, không triệu tập được để làm rõ theo lời khai của bị cáo. Vì vậy chưa xác định được vai trò của các đối tượng này trong vụ án. Cơ quan điều tra đang tiếp tục tiến hành xác minh, điều tra theo quy định của pháp luật. Không có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn P có hành vi buôn bán hàng cấm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ và lại là lao động chính trong gia đình có xác nhận của UBND xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn P thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được việc vận chuyển pháo nổ là trái quy định pháp luật nhưng vì hám lợi, nên bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hình phạt bổ sung: Do bị cáo có thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nên xét thấy không cần xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Biển kiểm soát 74G1 – 088.97 gắn vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter là tài sản của anh Nguyễn Văn P1 bị mất trong quá trình sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P1. Việc xử lý vật chứng đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Số pháo nổ còn lại sau giám định được ký hiệu P1, P2, P3, P4 là vật Nhà nước cấm lưu hành do đó cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- 01 thanh gỗ kích thước 51 x 8 x 4,5 cm; 01 sợi dây cao su có kích thước 2 cm x 2,3m; 01 sợi dây cao su có kích thước 2cm x 4,5m nối với 01 sợi dây cao su có kích thước 2cm x 2,1 m; 01 bao ni lông màu nâu; 03 bao ni lông màu đen và 01 sim mang số thuê bao 0948.975.967 là vật chứng không có giá trị. Áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 đôi dép nhựa màu xanh đen, 01 quần mưa bằng ni lông màu xanh đen và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX là vật không liên quan đến vụ án. Áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 trả lại cho bị cáo Nguyễn P.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA 1010, màu đen, số seri 357328089437895 là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội. Áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, số khung, số máy bị tẩy xóa: Bị cáo khai chiếc xe này là của anh Nguyễn Danh Đ đã giao cho bị cáo để vận chuyển pháo theo yêu cầu của anh Đ. Xe không có giấy tờ, số khung, số máy đã bị tẩy xóa. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không xác định được chủ sở hữu; chiếc xe này là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật dân sự 2015, giao vật chứng này cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ bảo quản, nếu sau 1 năm kể từ ngày thông báo tìm kiếm chủ sở hữu (ngày 15/01/2020) mà không có người yêu cầu giải quyết vật chứng thì tài sản sẽ bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn P (tên gọi khác: Chì) phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn P: 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2019.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: số pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu P1, P2, P3, P4 (*Vật chứng đang được lưu giữ, quản lý tại Ban chỉ huy quân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận ngày 25/10/2019*).

3.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh gỗ kích thước 51 x 8 x 4,5 cm; 01 sợi dây cao su có kích thước 2 cm x 2,3m; 01 sợi dây cao su có kích thước 2cm x 4,5m nối với 01 sợi dây cao su có kích thước 2cm x 2,1 m; 01 bao ni lông màu nâu; 03 bao ni lông màu đen và 01 sim mang số thuê bao 0948.975.967 được gắn trong điện thoại NOKIA TA 1010.

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA TA 1010, màu đen, số seri 357328089437895.

3.4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn P 01 đôi dép nhựa màu xanh đen, 01 quần mưa bằng ni lông màu xanh đen và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX.

3.5. Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ bảo quản: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (loại xe nam, màu đen, số khung, số máy đã bị xóa mờ Qua kết quả giám định xác định số khung RLCUG0610FY164411, số máy

G3D4E177315, xe đã qua sử dụng). Nếu sau 01 năm, kể từ ngày thông báo tìm kiếm chủ sở hữu (ngày 15/01/2020) mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản trên có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này mà không có yêu cầu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Các tài sản trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2020 và ngày 20/4/2020).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA huyện Cam Lộ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- UBND xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý